

1	遊ぶ	play	7点
2	勉強する	study	7点
3	働く	work	7点
4	描く、絵を描く	draw	7点
5	切る	cut	7点
6	動く	move	7点
7	押す	push	7点
8	引く	pull	7点
9	投げる	throw	7点
10	捕まえる、捕る	catch	7点
11	蹴る	kick	6点
12	打つ、殴る	hit	6点
13	運ぶ、持ち運ぶ	carry	6点
14	持つ	hold	6点
15	触る	touch	6点